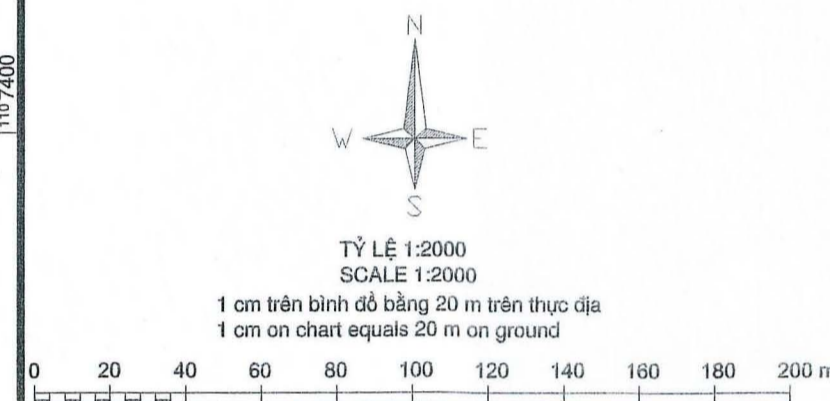


CHÚ GIẢI/LEGEND:

- **Bình đồ độ sâu:** do Xi nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thực hiện từ ngày 10 đến ngày 11 tháng 6 năm 2026
This bathymetric chart: was conducted by Hydrographic Survey Division - South (HSD-S) from 10 to June 11, 2026.
- **Vị trí:** Tham chiếu theo Hệ tọa độ quốc gia VN - 2000, kinh tuyến trục 104°45', múi chiều 3°
Khi tính chuyển gần đúng từ tọa độ trục địa hệ tọa độ VN - 2000 sang hệ tọa độ WGS-84: VT độ từ 3°7', Kinh độ cộng 6°4'
Positions: are referred to National Coordinates system VN-2000, Central meridian 104°45', zone 3°
When transforming approximately from Geodetic coordinate system VN-2000 to WGS-84 Datum: Latitude -3°7', Longitude +6°4'
- **Độ cao:** tính bằng mét, khu vực ngập triều tính theo hệ cao độ Hải đồ và được gạch chân. Các độ cao khác tính theo hệ cao độ lục địa
Heights: are in metres. Inter tidal Areas are reduced to Chart Datum and underlined. All other heights are above Mean Sea Level.
- **Bản vẽ:** được lập kèm báo cáo khảo sát số BCKS_TBHH_AT_062026
This chart: is referred to Survey Report No. BCKS_TBHH_AT_062026



TỔNG CÔNG TY BDATHH VIỆT NAM
XI NGHIỆP KHẢO SÁT BDATHH MIỀN NAM
VIETNAM MARITIME SAFETY CORPORATION
HYDROGRAPHIC SURVEY DIVISION - SOUTH

Chủ nhiệm KSDH Team leader	Bùi Hữu Bách	<i>[Signature]</i>
Biên vẽ Prepared by	Lê Kiều Ngọc Anh	<i>[Signature]</i>
Kiểm tra Checked by	Lê Kiều Ngọc Anh	<i>[Signature]</i>
Phòng Kỹ thuật Technical Dept.	Đặng Tiến Khương Duy	<i>[Signature]</i>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2026
Ho Chi Minh city, June 15, 2026

XI NGHIỆP KHẢO SÁT BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
VIETNAM MARITIME SAFETY CORPORATION
CHIEF OF SURVEY DIVISION - SOUTH

CÔNG TRÌNH/PROJECT:
KHẢO SÁT ĐỘ SÂU LƯỜNG HÀNG HẢI AN THỚI
PHỤC VỤ THÔNG BÁO HÀNG HẢI (LẦN 1) NĂM 2026
BATHYMETRIC SURVEY OF AN THOI CHANNEL
FOR THE FIRST ISSUING NOTICE TO MARINERS 2026

BẢN VẼ/DRAWING:
BÌNH ĐỒ ĐỘ SÂU LƯỜNG HÀNG HẢI AN THỚI
BATHYMETRIC CHART OF AN THOI CHANNEL

SO ĐÓ GHEP MÃNH/SKETCH OF ADJOINING SHEETS:

AT_062026_01_01

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ TUYẾN LƯỜNG
TABLE OF CO-ORDINATE TABLE OF THE CHANNEL

TT No.	Tên điểm Point ID.	Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 104°45', múi chiều 3° Coordinate System VN 2000, central meridian 104°45', zone 3°		Ghi chú Note
		X (m) Northing (m)	Y (m) Easting (m)	
1	3A	1107531,606	419300,333	
2	3B	1107532,567	419350,369	
3	3C	1107431,745	419352,305	
4	3D	1107345,276	419424,039	Biên phải Toe right
5	3E	1107263,533	419425,609	
6	3N	1107180,421	419297,013	
7	3P	1107040,461	419299,699	
8	3Q	1107039,501	419249,716	
9	3K	1107400,110	419242,793	
10	3L	1107400,974	419287,824	Biên trái Toe left
11	3M	1107489,099	419241,085	
12	O	1107312,036	419333,464	Tâm vòng quay tàu (Center of turning basin)

(Căn cứ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình Nạo vét duy tu luồng An Thới năm 2014, số 08/TKCT/2014
Pursuant to design documentation of construction drawings of An Thoi channel dredging, No.08/TKCT/2014)